

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2021

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 ngày 29 tháng 04 năm 2021

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình bao gồm các nội dung sau:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người liên quan.

### Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- a. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.





b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:



a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp;
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Các quy định khác liên quan đến việc lập danh sách cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản luật liên quan.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Công ty sẽ gửi Thông báo chốt danh sách cổ đông tới Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và gửi Công bố thông tin tới các cơ quan quản lý theo đúng quy định.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật DN có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định

2:8  
CỘNG  
HỢP  
CỔ Đ  
ÔNG  
ĐÀ  
KIỂM



tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông xuất trình CMND hoặc giấy tờ tùy thân khác và giấy ủy quyền họp (nếu có) để tiến hành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

h) Điều kiện tiến hành;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết. Các cuộc họp từ lần thứ hai theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

j) Cách thức bỏ phiếu;

Cổ đông tham dự đại hội sẽ được phát thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần của mình. Khi biểu quyết các nội dung sẽ giơ phiếu biểu quyết tán thành/không tán thành hoặc có ý kiến khác.

k) Cách thức kiểm phiếu;

Đếm số phiếu biểu quyết tán thành/không tán thành hoặc có ý kiến khác.

l) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số



phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật DN.

m) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Kết quả kiểm phiếu được thông báo trước toàn thể Đại hội và ghi vào Biên bản.

o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Ban thư ký có trách nhiệm Lập Biên bản Đại hội và Thông qua trước toàn thể Đại hội Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được Công bố thông tin theo quy định lên website của Công ty và gửi tới các Cơ quan quản lý liên quan.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Các nội dung này sẽ tuân thủ theo Điều lệ Công ty và các văn bản Luật liên quan.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), Công ty sẽ có hướng dẫn và thông báo cụ thể trong trường hợp tiến hành Đại hội trực tuyến trong đó lưu ý rõ các nội dung sau:

- Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Điều kiện tiến hành;
- Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), Công ty sẽ có hướng dẫn và thông báo cụ thể trong trường hợp này trong



đó lưu ý các nội dung sau:

- Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Điều kiện tiến hành;
- Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Cách thức bỏ phiếu;
- Cách thức kiểm phiếu;
- Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;
- Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
- Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;
- Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;



- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);
- Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;
- Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- Cách thức biểu quyết;
- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;
- Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;
- Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;
- Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty (theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;
- Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;
- Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;
- Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;
- Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;
- Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;
- Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 5. Giám đốc (Tổng Giám đốc)**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc: theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc : theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bao gồm các vấn đề về:





- Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
- Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc).

#### **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau đây:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;
- Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;
- Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;
- Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;
- Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Hòa Bình bao gồm 07( Bảy) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Thị Loan*